

Bản tin này chỉ nhằm mục đích tham khảo, được phát hành định kỳ bởi CTCP Chứng khoán Rông Việt, dành cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng đầu tư vào các quỹ quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). **BẢN TIN THÁNG 5, 2021** Dữ liệu tính đến 30/04/2021

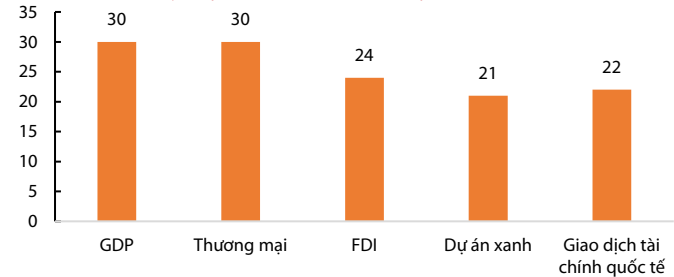
**Kinh tế vĩ mô:**

- Ngày 28/04, Chính phủ Nhật Bản đã thông qua việc tham gia thỏa thuận thương mại tự do lớn nhất thế giới, Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP). Hiệp định gồm 15 quốc gia Châu Á – Thái bình Dương: Trung Quốc, 10 thành viên khối ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc, Úc và New Zealand. Hiệp định RCEP hướng đến cắt giảm tối đa 90% thuế quan đối với thương mại hàng hóa giữa các quốc gia thành viên trong 20 năm tới. Các bên đều cố gắng hoàn thành việc phê chuẩn năm nay để xúc tiến thực thi hiệp định trước ngày 01/01/2022. Đây đang và sẽ trở thành khối thương mại tự do lớn nhất thế giới. Về tác động lên Việt Nam, Hiệp định sẽ dẫn đến việc tăng nhập khẩu từ thị trường Trung Quốc, trong khi hoạt động xuất khẩu có thể không tăng tương ứng, dẫn đến gia tăng cạnh tranh trong nước đối với các nhà sản xuất nội địa. GDP Việt Nam sẽ hưởng lợi tầm 0,4-0,7% năm 2030.
- Tại Việt Nam, lạm phát do chi phí đẩy là mối quan ngại chính trong nửa cuối năm 2021. Do sự phục hồi của cầu tiêu dùng và sự gián đoạn của chuỗi cung ứng trên toàn cầu, chi phí đầu vào trên toàn cầu đã tăng mạnh trong vài tháng gần đây. Theo IHS Markit, tình trạng khan hiếm nguồn cung đã khiến chi phí đầu vào của các nhà sản xuất Việt Nam tăng mạnh trong bốn tháng đầu năm nay. Dữ liệu mới nhất cho thấy chi phí đầu vào tăng nhanh nhất ba năm qua và các nhà sản xuất đã đưa vào giá bán lẻ. Chi tiết hơn, chi phí tăng kỷ lục xuất hiện ở nhiều ngành như thức ăn chăn nuôi, thép, giấy, hóa chất... Tính đến hiện tại, chúng tôi cho rằng các mặt hàng tăng giá chưa phản ánh vào lạm phát. Theo Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng Việt Nam (CPI) đạt khoảng 2,7% trong tháng 04/2021, so với 1,2% tháng trước. Như chúng tôi dự đoán, giá dầu tăng đã dẫn dắt lạm phát tăng trong tháng 4 khi chỉ số giá vận tải tăng 17,7% MoM. Mặt khác, chỉ số giá lương thực thực phẩm và chỉ số giá nhà ở/vật liệu xây dựng tăng lần lượt ở mức 0,5% và 2,8% YoY.
- Có thể thấy rằng chi phí đầu vào tăng chỉ chiếm một phần chi phí cho các nhà sản xuất và bán lẻ, nhưng giá đầu vào tiếp tục tăng cuối cùng có thể gây ảnh hưởng đến người tiêu dùng. Giá hàng hóa tăng cao trên diện rộng đã thúc đẩy kỳ vọng về siêu chu kỳ mới, vốn sẽ kéo dài khi nhu cầu thúc đẩy giá cao hơn xu hướng dài hạn. Câu hỏi được đặt ra là chu kỳ hàng hóa này sẽ kéo dài bao lâu. Theo quan điểm của chúng tôi, xu hướng lạm phát là yếu tố then chốt đối với hoạt động của thị trường trong nửa cuối năm 2021. Trong khi đó, dưới góc nhìn của các nhà đầu tư, một số cơ hội sẽ được tạo ra giữa các ngành hưởng lợi từ chu kỳ hàng hóa.

**Thị trường chứng khoán: Tiếp tục duy trì trên mốc 1.200 điểm**

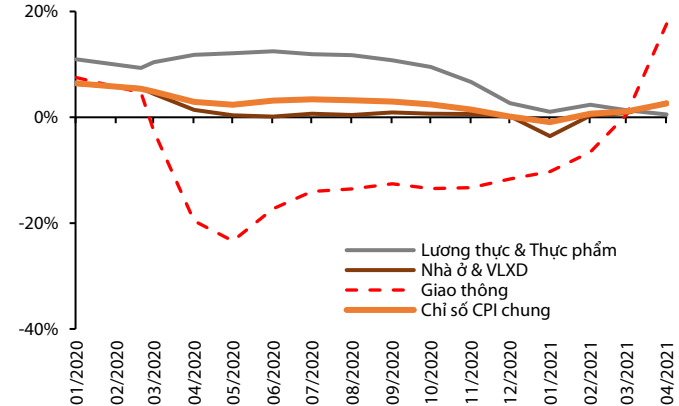
- Chỉ số VN-Index tăng 3,75% so với tháng trước, đạt 1239.39, đi theo xu hướng tăng chung của các thị trường khác như SET (0,2%), KOSPI (3,9%), S&P 500 (6,4%).
- Giao dịch khớp lệnh bình quân trên sàn HOSE qua đạt 14,8 nghìn tỷ đồng (+21,5% MoM). VN30 chiếm 50% mức thanh khoản này, tăng mạnh 47,8% MoM.
- Trong tháng 4, khối ngoại tiếp tục bán ròng trên sàn HOSE và đây là tháng thứ 7 liên tiếp. Về giao dịch khớp lệnh, họ giảm giá trị bán với tổng giá trị bán ròng đạt 4,3 nghìn tỷ đồng (-68% MoM). Nhà đầu tư tổ chức duy trì động thái bán ròng với giá trị gần 3,9 nghìn tỷ đồng. Khối tự doanh cũng bán ròng 677 tỷ đồng.
- Các quỹ ETF ngoại ghi nhận diễn biến trái chiều khi FTSE Vietnam ETF và VNM ETF hút ròng 15,6 triệu USD trong khi KIM ETF và MSCI Vietnam ETF bị rút ròng 9,4 triệu USD. Các ETF nội như E1VFN30 và FUEVFNND hút ròng tổng cộng 31,9 triệu USD.

**Hình 1: RCEP: tỷ trọng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu**



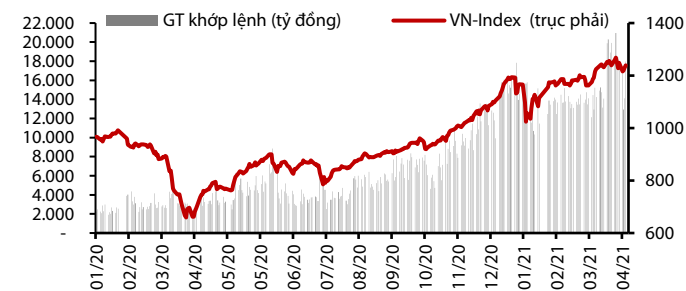
Nguồn: UNCTAD, CTCK Rông Việt

**Hình 2: Chỉ số giá tiêu dùng của Việt Nam (% so với cùng kỳ)**



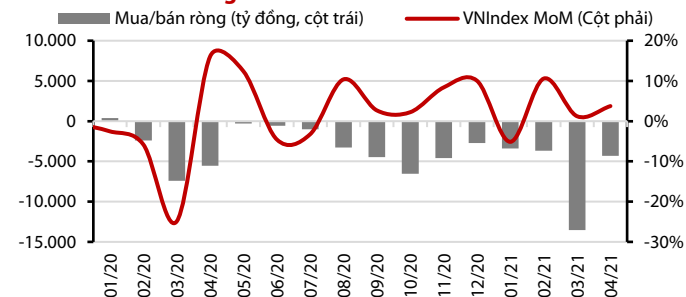
Nguồn: TCTK, CTCK Rông Việt

**Hình 3: Diễn biến VNIndex kể từ đầu năm 2020**



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

**Hình 4: Mua ròng của khối ngoại (khớp lệnh) và diễn biến của VN-Index theo tháng**



Nguồn: Fiinpro, CTCK Rông Việt

- Nhóm Vật liệu và Tài chính dẫn đầu với mức sinh lời lần lượt là +16,2% và +10,6% so với tháng trước. Nhóm Bất động sản cũng tăng +10,5% MoM. Các ngành khác có diễn biến trái chiều với mức sinh lời dao động từ -10,0% đến 7,2%. Quỹ ENF duy trì tỷ trọng đáng kể danh mục cổ phiếu trong các ngành dẫn dắt này. Cụ thể, trong số 10 cổ phiếu tỷ trọng lớn nhất, nhóm Tài chính chiếm 22,2%. Trong khi đó, tỷ trọng trong nhóm này đối với ngành Vật liệu và Bất động sản lần lượt là 13,6% và 3,8% tổng danh mục cổ phiếu. Việc đầu tư vào các lĩnh vực dẫn dắt, bên cạnh việc tỷ trọng riêng lẻ lớn nhất phân bổ vào một cổ phiếu tăng trưởng ngành Công nghệ, được kì vọng sẽ mang lại lợi nhuận chủ động so với chỉ số chứng khoán Việt Nam.

### Ngành Bất động sản dân dụng: Thị trường HCM phục hồi mạnh

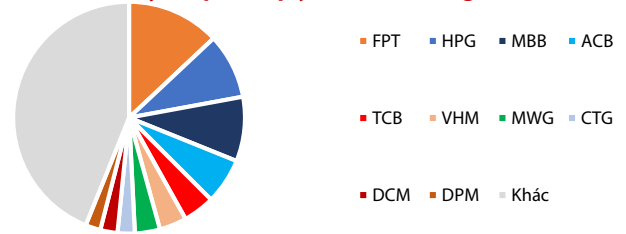
- Trong Q1 2021, nguồn cung mới cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ so với cùng kỳ. Cụ thể, số căn mở bán mới đạt 2.539 căn (+64% YoY) (Hình 6). Tuy nhiên, số liệu Q1 vẫn ghi nhận mức giảm mạnh theo quý khi nguồn cung mới giảm 65% so với Q4 2020 do ảnh hưởng của kỳ nghỉ Tết và dịch Covid-19. Dự án Vinhomes Grand Park Quận 9 đã đóng góp chính vào nguồn cung mới quý này bên cạnh các dự án khác như King Crown, West Gate, vv. Nhìn chung, xu hướng "tiến về phía Đông" vẫn là chủ đạo khi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số nguồn cung mới (Hình 7).
- Về phân khúc, phân khúc Cao cấp và Hạng sang đã dẫn dắt thị trường, lần lượt chiếm 61% và 29% tổng số căn mở bán mới. Phân khúc Trung cấp chiếm 10% trong khi phân khúc Bình dân tiếp tục vắng bóng nguồn cung mới. Tình trạng tăng giá BĐS vẫn tiếp diễn, đặc biệt có dự án trên thị trường đạt mức giá lên tới 16.000 USD/m<sup>2</sup> (dự án Grand Marina của Masterise Group). Giá bán căn hộ trung bình tiếp tục ổn định với mức 2.468 USD/m<sup>2</sup> (59 triệu đồng/m<sup>2</sup>) trong Q1/2021 (+ 0,7% YoY).

### Định giá nhóm ngành (tại ngày 30/04/2021)

	%1T	%3T	%YTD	P/E cơ bản	P/B	ROE	ROA	Tỷ suất cổ tức (%)	Tăng trưởng LNTT (YoY, %)	Tăng trưởng EPS (YoY, %)
Dầu khí	-11,3%	21,3%	10,2%	43,2	1,5	3,6%	1,8%	4,7%	-38,7%	-22,3%
Nguyên vật liệu	7,3%	26,6%	16,2%	14,3	2,0	19,1%	9,2%	3,7%	-68,7%	51,4%
Công nghiệp	-2,8%	5,3%	-0,1%	19,1	2,0	10,8%	6,2%	3,2%	-66,6%	46,5%
Hàng Tiêu dùng	-2,0%	4,5%	-1,0%	19,9	3,2	20,9%	13,4%	3,5%	-63,5%	36,6%
Dược phẩm và Y tế	-1,7%	4,8%	2,4%	16,3	2,0	15,4%	10,9%	4,4%	48,9%	29,8%
Dịch vụ Tiêu dùng	-1,9%	11,4%	11,4%	n/a	3,6	-3,0%	1,8%	2,5%	18,7%	103,4%
Viễn thông	-14,3%	-5,8%	2,1%	53,1	3,3	6,9%	2,7%	7,4%	1130,7%	24,3%
Tiện ích Cộng đồng	-4,8%	6,2%	-1,8%	15,5	1,9	12,9%	9,1%	5,3%	-40,9%	49,5%
Tài chính	7,0%	18,8%	21,5%	21,4	2,9	14,6%	5,5%	2,1%	1205,1%	54,3%
Ngân hàng	6,0%	27,6%	18,8%	12,7	2,1	18,5%	1,6%	0,0%	225,1%	61,1%
Công nghệ Thông tin	2,7%	22,7%	30,8%	18,0	2,9	17,4%	8,1%	6,4%	1,7%	2,7%

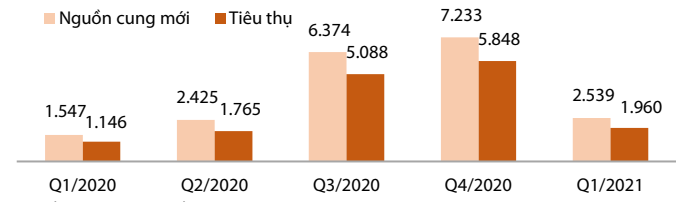
Nguồn: Finpro, CTCK Rông Việt

Hình 5: Danh mục cổ phiếu quỹ ENF cuối tháng 4/2021



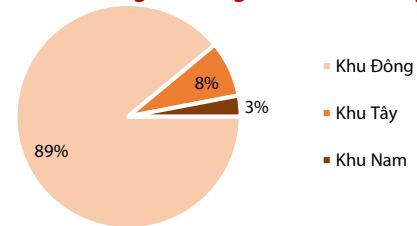
Nguồn: Quỹ ENF, CTCK Rông Việt

Hình 6: Nguồn cung mới và số căn hộ bán trong Q1 2021



Nguồn: DKRA, CTCK Rông Việt

Hình 7: Cơ cấu nguồn cung mới theo khu vực trong Q1 2021



Nguồn: DKRA, CTCK Rông Việt

**Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**
**Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ ENF”)**
**Mục tiêu**

Mục tiêu của Quỹ ENF hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững vốn đầu tư thông qua đa dạng hoá các tài sản trong danh mục bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, và tiền gửi ngân hàng.

Quỹ phân bổ tài sản một cách chủ động & linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

**Nhận định**

Kể từ khi thành lập quỹ tới 30/04/2021, Quỹ ENF diễn biến tốt hơn so với một số kênh đầu tư khác như kênh tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn trên 12 tháng, trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm và thị trường chứng khoán Việt Nam. Trong 2020, Quỹ ENF tăng 17,1%, cao hơn mức tăng của thị trường chứng khoán (14,9%). Sau 4T2021, quỹ ENF duy trì động lực và tăng 13,0%, trong khi thị trường chứng khoán tăng 12,3%. Chúng tôi kỳ vọng với danh mục cổ phiếu tập trung nhóm ngành Ngân hàng và Bất động sản – hai trụ cột của nền kinh tế, và nhóm ngành tăng trưởng cao – Công nghệ Thông tin và Sản xuất, Quỹ ENF sẽ duy trì hiệu suất tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam.

**Đặc điểm chính**

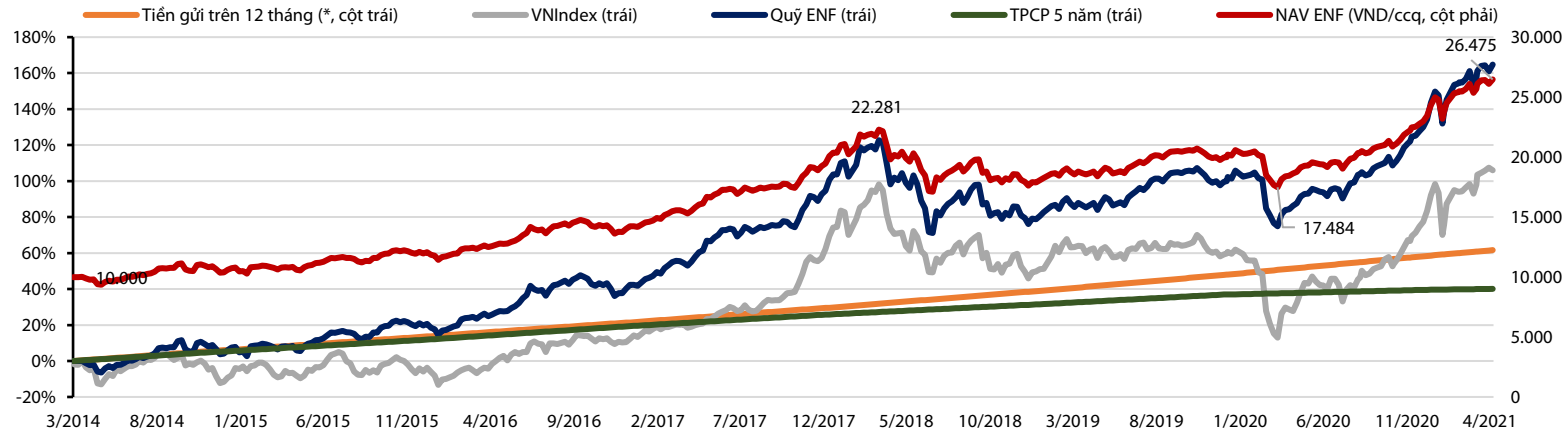
Ngân hàng Giám sát	Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)	Mức đầu tư tối đa	Không giới hạn
Tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ	179,8 tỷ đồng	Số dư tài khoản tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư ban đầu tối thiểu	2.000.000 đồng	Yêu cầu mua lại tối thiểu	100 đơn vị Quỹ
Mức đầu tư tối thiểu các lần tiếp theo	1.000.000 đồng	Tần suất giao dịch	Hàng tuần

Nguồn: EIFMC

**Lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF và các tài sản khác (%) (\*\*)**

Kể từ lúc thành lập quỹ ENF	Quỹ ENF	VNIndex	TPCP 5 Năm	Tiền gửi kỳ hạn trên 12 tháng
Lợi nhuận tích lũy	164,75%	105,93%	40,08%	61,63%
Lợi nhuận hàng năm	14,69%	10,70%	4,86%	6,99%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

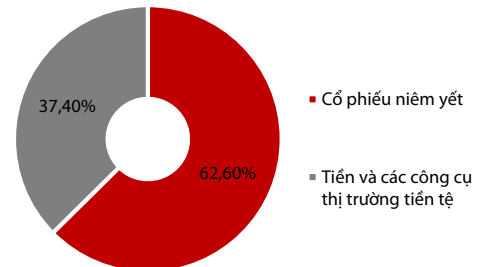
**Diễn biến lợi nhuận tích lũy của quỹ ENF so với các tài sản khác (\*\*)**


Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

**Các khoản phí**

<b>Phí phát hành</b>	Không quá 3%
<b>Phí quản lý thường niên</b>	1,5%/năm tính trên giá trị tài sản ròng của Quỹ
<b>Phí lưu ký, giám sát và dịch vụ đại lý chuyển nhượng &amp; chi phí khác</b>	Không quá 0,25%/năm tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ

Nguồn: EIFMC

**Phân bổ tài sản**


Nguồn: EIFMC

(\* Dữ liệu trước tháng 03/2021 được tính dựa trên tiền gửi trung bình kỳ hạn 12 tháng trở lên do NHNN công bố hàng tuần. Dữ liệu kể từ tháng 03/2021 được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB.  
 (\*\*\*) Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư tương lai của các quỹ hay của EIFMC. Việc đầu tư vào các quỹ đầu tư chứng khoán chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả khả năng mất số vốn đầu tư ban đầu. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định mua chứng chỉ quỹ.

**Kết quả hoạt động các quỹ đang quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments**
**6 Quỹ PRUlink**

6 Quỹ PRUlink được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng Bảo hiểm liên kết đơn vị do Prudential Việt Nam cung cấp, với mục tiêu nhằm tạo ra thu nhập và sự tăng trưởng vốn từ trung đến dài hạn cho Bên mua bảo hiểm đã ký kết hợp đồng này với Prudential Việt Nam và không áp dụng cho các đối tượng khác. 6 Quỹ này được thiết kế dành cho những khách hàng có mức độ chấp nhận rủi ro từ thấp đến cao tương ứng với chính sách đầu tư vào các tài sản đầu tư có thu nhập ổn định (như tiền gửi ngân hàng...) đến sự tăng trưởng vốn cao (như cổ phiếu...).

**Tỷ suất lợi nhuận ròng các quỹ PRUlink (%)**

Năm	PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam	PRUlink Tăng Trưởng	PRUlink Cân Bằng	PRUlink Bền Vững	PRUlink Trái Phiếu Việt Nam	PRUlink Bảo Toàn	Lãi suất tiền gửi 3 tháng	Lãi suất tiền gửi trên 12 tháng	Lợi nhuận TPCP Việt nam 5 năm	VNIndex
2016	13,83%	12,69%	11,63%	10,45%	8,73%	3,89%	4,76%	6,82%	6,63%	14,82%
2017	56,58%	42,01%	32,46%	23,29%	10,87%	4,00%	4,81%	6,80%	5,52%	48,03%
2018	-9,22%	-4,52%	-1,51%	1,39%	5,63%	4,74%	4,41%	6,90%	4,31%	-9,32%
2019	9,75%	10,56%	10,98%	11,41%	12,19%	5,50%	5,30%	6,93%	4,46%	7,67%
2020	16,38%	16,02%	14,69%	12,48%	9,01%	5,55%	4,48%	7,09%	1,92%	14,87%
4T2021	16,85%	12,19%	8,94%	5,70%	1,02%	1,38%	1,12%	2,02%	0,38%	12,28%

Nguồn: EIFMC, CTCK Rông Việt

Chú thích:

- Lợi nhuận các quỹ được tính tại ngày công bố NAV. Lợi nhuận này có thể khác với lợi nhuận được tính tại ngày cuối tháng. Tỷ suất lợi nhuận ròng của các Quỹ PRUlink trong 04 tháng đầu năm 2021 chưa được kiểm toán, được cung cấp bởi EIFMC và CTCK Rông Việt và có thể được điều chỉnh vào thời điểm cuối năm tài chính. Kết quả đầu tư trong quá khứ không nhất thiết là căn cứ cho kết quả đầu tư tương lai. Khách hàng được hưởng kết quả đầu tư đồng thời chịu mọi rủi ro tương ứng và nên tham khảo điều khoản và điều kiện về các sản phẩm bảo hiểm để biết thêm thông tin.
- Lãi suất tiền gửi 3 tháng là trung bình của lãi suất yết giá của ba ngân hàng quốc doanh niêm yết tại thời điểm gia hạn (không bao gồm Vietcombank trong giai đoạn 2015 – 2017 do thiếu dữ liệu), dữ liệu lãi suất tiền gửi trên 12 tháng trước tháng 3/2021 được tính bằng trung bình lãi suất NHNN công bố hàng tuần và kể từ tháng 03/2021 sẽ được tính bằng cách bình quân lãi suất niêm yết tiền gửi các kỳ hạn 12 tháng, 18 tháng, 24 tháng và 36 tháng tại 10 ngân hàng có thị phần tiền gửi lớn nhất, bao gồm BIDV, Agribank, Vietinbank, Vietcombank, SCB, MB Bank, Sacombank, ACB, Techcombank và SHB, và lợi nhuận trái phiếu Chính phủ Việt Nam kỳ hạn 5 năm do CTCK Rông Việt tính toán sau khi lựa chọn ngẫu nhiên trong số trái phiếu Chính phủ Việt Nam có kỳ hạn bằng (hoặc gần nhất) 5 năm.

**Nhận định chung**

- Tính chung cho giai đoạn 5 năm vừa qua từ 2016 đến 2020, tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy của tất cả các PRUlink đạt mức tăng đáng kể, dao động từ 26,0% đến 106,7%, trong đó Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam có mức tăng cao nhất với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 106,7%, quỹ PRUlink Tăng Trưởng có mức tăng cao thứ hai với tỷ suất lợi nhuận ròng tích lũy đạt 96,0%.
- Trong 4T2021, Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam là quỹ có kết quả đầu tư tốt nhất với 16,85%, theo sau là quỹ PRUlink Tăng Trưởng (12,19%) và quỹ PRUlink Cân Bằng (8,94%). Quỹ PRUlink Cổ Phiếu Việt Nam (16,85%) cũng có kết quả tốt hơn thị trường chứng khoán Việt Nam (VNIndex, 12,28%).

## ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI QUỸ ENF

### Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (SSI)

Điện thoại: (84-28) 3824 2897

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC)

Điện thoại: (84-28) 6299 2006

### Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT (VNDS)

Điện thoại: (84-24) 3972 4568

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

Điện thoại: (84-28) 3914 3588

### Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS

#### Việt Nam (KIS)

Điện thoại: (84-28) 3914 8585

### Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng

#### TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)

Điện thoại: (84-24) 3936 6426

### Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng

#### Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Điện thoại: (84-24) 3935 2722

## GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng để công bố, lưu hành, tái bản hoặc phân phối một phần hoặc toàn bộ cho bất kỳ ai khác nếu không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (VDSC) và Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (EIFMC). Những thông tin tại Trang 1 và 2 của Bản tin này do VDSC tổng hợp và trình bày trên cơ sở quan điểm cá nhân của người phân tích sau khi đã thực hiện sự cẩn trọng thẩm định, đánh giá nguồn tin từ thị trường và các bên khác để thông tin không bị sai sự thật hoặc gây hiểu lầm khi công bố, mặc dù vậy, VDSC và EIFMC không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của những thông tin đó. Những nhận định và dự tính trong bản tin này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Các dự đoán, dự báo về nền kinh tế, thị trường chứng khoán hay các xu hướng thị trường mà chúng tôi đề cập tới không nhất thiết là căn cứ thể hiện dự định đầu tư hoặc chỉ dẫn tương lai hoạt động của chúng tôi.

Bản tin này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho nhà đầu tư hiện hữu và tiềm năng của EIFMC, bao gồm nhưng không giới hạn các nhà đầu tư vào Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (Quỹ ENF) và các quỹ bảo hiểm liên kết đơn vị của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam do EIFMC đang quản lý. Những thông tin cung cấp không phải là một lời đề nghị hay lời kéo đầu tư vào Quỹ ENF hay quỹ liên kết đơn vị, và không một thông tin nào trong bản tin này được diễn giải như sự khuyến nghị giao dịch bất kỳ sản phẩm đầu tư nào của VDSC hay của EIFMC. Các biểu đồ trình bày chứng khoán được đề cập trong bản tin chỉ nhằm mục đích minh họa, không được hiểu là lời khuyên hoặc tư vấn để giao dịch chứng khoán đó, mặc dù danh mục đầu tư các quỹ của EIFMC có thể tùy từng thời điểm ngẫu nhiên bao gồm những chứng khoán nêu trong bản tin.

Các tài liệu quỹ như Điều lệ và Bản Cáo bạch Quỹ ENF luôn được cung cấp trên trang điện tử EIFMC hoặc tại các đại lý phân phối được chỉ định và tài liệu quỹ liên kết đơn vị được cung cấp bởi Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam. Tất cả các giao dịch chứng chỉ quỹ được thực hiện theo cách thức mô tả trong tài liệu quỹ. Chứng chỉ Quỹ ENF không được bán cho các nhà đầu tư quốc tịch Mỹ. Các nhà đầu tư cần đọc kỹ tài liệu quỹ trước khi quyết định đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ. Việc đầu tư vào quỹ không phải là tiền gửi, tiền tiết kiệm hay nghĩa vụ cam kết hoặc đảm bảo bởi công ty quản lý quỹ và các đơn vị liên quan. Đầu tư vào chứng chỉ quỹ có khả năng chịu rủi ro đầu tư, bao gồm cả việc mất số tiền gốc đã đầu tư. Kết quả đầu tư trong quá khứ không phải là căn cứ thể hiện kết quả đầu tư trong tương lai của bất kỳ quỹ nào hay của EIFMC. Giá trị quỹ và thu nhập tích lũy từ chứng chỉ quỹ nếu có, có thể tăng hoặc giảm. Nhà đầu tư nên tư vấn với chuyên gia tài chính trước khi quyết định đầu tư vào bất kỳ quỹ nào.

VDSC là một công ty chứng khoán được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam, thực hiện dịch vụ cung cấp bản tin này. EIFMC là một công ty thuộc Tập đoàn Prudential plc của Anh Quốc. EIFMC và Tập đoàn Prudential plc không phải là công ty liên kết dưới bất kỳ hình thức nào với Prudential Financial Inc một công ty có trụ sở chính tại Hợp Chúng Quốc Hoa Kỳ và Công ty Prudential Assurance Company, một công ty con của Tập đoàn M&G plc, được thành lập tại Vương quốc Anh.